

DỰ THẢO 2

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố xin trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xây dựng “Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Thực hiện Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thành phố với mục tiêu chuyển đổi sản xuất từ các loại cây trồng vật nuôi có hiệu quả kinh tế thấp sang các loại cây trồng vật nuôi có giá trị, hiệu quả kinh tế cao, theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng cao, an toàn, bảo vệ môi trường và đáp ứng tốt hơn nhu cầu về rau sạch, hoa tươi, cá kiểng, sữa của thị trường và gắn với phát triển du lịch mang đặc trưng thành phố,

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành nhiều chương trình phát triển nông nghiệp trọng điểm như chương trình phát triển rau an toàn; hoa, cây kiểng; cá cảnh; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với nhiều giải pháp thiết thực, tác động nhanh, hiệu quả đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn. Trong các giải pháp quan trọng đã nêu trên, hoạt động khuyến nông đã tác động trực tiếp, tích cực đến việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thông qua các hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

Để triển khai hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 về khuyến nông (sau đây gọi là Nghị định số 02/2010/NĐ-CP); Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN), Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2012 quy định về nội dung chi và mức chi hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố.

Qua đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình nông nghiệp trọng điểm của thành phố. Trong đó, các hoạt động khuyến nông đã chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, giống cây trồng vật nuôi mới. Kết quả từ năm 2013 đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giao Trung tâm Khuyến nông triển khai các hoạt động khuyến nông với kết quả đã tổ chức: 958 lớp tập huấn, 529 cuộc tham quan các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả trong và ngoài thành phố, 479 cuộc hội thảo, 867 mô hình trình diễn khuyến nông và các hoạt động khuyến nông khác với khoảng 74.028 lượt nông dân tiếp nhận với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 145 tỷ đồng. Kết quả triển khai các hoạt động khuyến nông đã tác động trực tiếp, tích cực đến người nông dân và đã tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thành phố; Chuyển đổi sản xuất từ đất trồng lúa, mía hiệu quả thấp sang phát triển các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực của thành phố có giá trị, năng suất, chất lượng cao như rau, hoa cây kiểng, bò sữa; Góp phần nâng cao giá trị gia tăng, nâng cao thu nhập nông hộ.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, mục tiêu của khuyến nông được Chính phủ, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn xác định là ***“Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp để tăng thu nhập, giảm nghèo, làm giàu, thích ứng với các điều kiện sinh thái, khí hậu và thị trường thông qua các nội dung, hình thức, phương thức hoạt động khuyến nông. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; thúc đẩy tiến trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; tăng cường khả năng chống chịu thiên tai; bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, ổn định kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường. Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp”***.

Để khắc phục một số hạn chế tại Nghị định số 02/2010/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN chưa đầy đủ nội dung hoặc một số nội dung chi, mức chi không còn phù hợp với giai đoạn hiện nay; mức chi cho các mô hình trình diễn khuyến nông chủ yếu ở quy mô nhỏ, chưa có sự khác biệt về quy mô mô hình giữa các địa bàn trung du, miền núi, đồng bằng với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội khác nhau, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 về khuyến nông thay thế Nghị định số 02/2010/NĐ-CP; Ngày 04 tháng 11 năm 2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2019/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông thay thế cho Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2019.

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách

nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông, tại Điều 10 quy định nội dung chi, mức chi: “*Căn cứ quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và nội dung chi, mức chi quy định tại Mục 1 Chương II của Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đạt được mục tiêu của khuyến nông ở địa phương*”. Để tiếp tục thực hiện chủ trương phát triển ngành nông nghiệp của thành phố trong thời gian tới, việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành “**Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**” là yêu cầu hết sức cấp thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

- Ban hành Nghị quyết với quy định về nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, nhằm cung cấp căn cứ pháp lý cho các đơn vị chức năng áp dụng triển khai các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố.

- Để giải quyết các khó khăn, vướng mắc còn tồn tại trong triển khai các hoạt động khuyến nông trong thời gian qua, đáp ứng nhu cầu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người nông dân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh chuyển đổi sản xuất từ các loại cây trồng vật nuôi có hiệu quả kinh tế thấp sang các loại cây trồng vật nuôi có giá trị, hiệu quả kinh tế cao, theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng cao, an toàn, bảo vệ môi trường và đáp ứng tốt hơn nhu cầu về rau sạch, hoa tươi, cá kiểng, sữa của thị trường và gắn với phát triển du lịch mang đặc trưng thành phố.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Căn cứ tại Điều 10, Thông tư số 75/2019/TT-BTC quy định: “*Căn cứ quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và nội dung chi, mức chi quy định tại Chương II của Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đạt được mục tiêu của khuyến nông ở địa phương*”.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ sở đề xuất: Vận dụng tại Điều 1 Thông tư số 75/2019/TT-BTC và áp dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục tiêu

Cụ thể hóa Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 về khuyến nông và Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông để xây dựng, ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, sản xuất nông nghiệp của thành phố nhằm tiếp tục hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nông nghiệp thành phố trong thời gian tới.

2. Nội dung của chính sách

Bao gồm quy định về nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

2.1. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

a) Nội dung hoạt động và phương thức tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Các tổ chức, cá nhân tham gia bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Nghị quyết này hướng dẫn cụ thể một số nội dung chi, mức chi sau:

- Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Mức chi thực hiện theo mức cao nhất theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

- Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: Mức chi thực hiện theo mức cao nhất theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập (nếu có); vật tư thực hành lớp học; thuê phiên dịch và biên dịch (nếu có); chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm); chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ

sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác). Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp theo các quy định liên quan.

- Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ và đối tượng chuyển giao công nghệ.

+ Đối với đối tượng chuyển giao công nghệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ:

Đối tượng chuyển giao công nghệ hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo). Đối với chỗ ở cho người học, đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ, gồm chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo mức cao nhất được quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ 100% chi phí tiền ăn theo mức cao nhất được quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính; hỗ trợ tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng bãi ngang, xã đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên. Đối với chỗ ở cho người học, đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ: Chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo mức cao nhất được quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

+ Đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ:

Người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ 100% chi phí tiền ăn theo mức cao nhất được quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính; hỗ trợ tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng bãi ngang, xã đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên. Đối với chỗ ở cho người học, đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ: Chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo mức cao nhất được quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Người nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham

khảo; hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại 50% mức quy định đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ là người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo nêu trên. Đối với chỗ ở cho người học, đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ: Chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 50% chi phí theo mức cao nhất được quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến nông được hỗ trợ 50% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo) khi tham dự đào tạo.

- Chi khảo sát, học tập trong và ngoài nước

Đối với khảo sát, học tập trong nước, mức chi theo mức cao nhất được quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, riêng mức chi hỗ trợ tiền ăn áp dụng theo quy định về mức chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ và đối tượng chuyển giao công nghệ như đã nêu ở trên.

Đối với khảo sát, học tập ngoài nước, mức chi thực hiện theo mức cao nhất được quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

Cơ sở đề xuất: Vận dụng tại Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

2.2. Thông tin tuyên truyền

a) Nội dung hoạt động, phương thức tổ chức thông tin tuyên truyền và chính sách thông tin tuyên truyền được thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 28 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông.

- Hàng năm, căn cứ nhu cầu và khả năng kinh phí khuyến nông dành cho hoạt động thông tin tuyên truyền, cơ quan khuyến nông xây dựng nhiệm vụ thông tin tuyên truyền khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Chi nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh, thơ, clip...) đăng trên Bản tin khuyến nông, trang thông tin điện tử khuyến nông, tài liệu tuyên truyền khuyến nông và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Mức chi thực hiện theo mức cao nhất được quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của

Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

c) Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập

- Nội dung chi, mức chi: Thực hiện theo mức cao nhất được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Riêng mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo được vận dụng mức chi cao nhất được quy định tại Khoản 5 Điều 7 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN).

d) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông, Hội nghị giao ban khuyến nông vùng. Mức chi thực hiện theo mức cao nhất được quy định tại Điều 12 Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

đ) Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp Việt Nam cấp khu vực, cấp quốc gia. Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng (trên cơ sở giá đấu thầu, trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt); chi thông tin tuyên truyền hội chợ, chi hoạt động của Ban tổ chức.

e) Tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo mức cao nhất được quy định tại Thông tư số 55/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 14 tháng 3 năm 2012 của liên Bộ Tài chính và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định nội dung và mức chi hoạt động thi tay nghề các cấp.

g) Chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông: Mức chi thực hiện theo mức cao nhất được quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Cơ sở đề xuất: Vận dụng tại Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

2.3. Xây dựng và nhân rộng mô hình

a) Tổ chức, cá nhân là đối tượng chuyển giao và nhận chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ được hưởng các chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn và nhân rộng mô hình theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Nội dung, quy mô, định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng và nhân rộng mô hình thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Một số nội dung chi, mức chi

- Chi hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư thiết yếu. Mức chi thực hiện theo mức cao nhất được quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chi kinh phí thực hiện mô hình; chi phí chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh khi tham gia xây dựng mô hình theo quy định hiện hành. Mức chi thực hiện theo mức cao nhất được quy định tại Điểm d, Điểm đ và Điểm e Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chi tập huấn kỹ thuật, sơ kết, tổng kết mô hình

+ Chi tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành và hợp đồng với nhà cung cấp được lựa chọn.

+ Chi hỗ trợ tiền ăn theo mức cao nhất được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 75/2019/TT-BTC; chi hỗ trợ tiền nước uống theo mức cao nhất được quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

+ Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm biên soạn tài liệu). Mức chi thực hiện theo mức cao nhất được quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

+ Chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình: Mức chi áp dụng theo mức cao nhất được quy định tại Khoản 2 Điều 4 và Khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

- Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn tính bằng mức lương cơ sở/22 ngày nhân (x) số ngày thực tế thuê.

Cơ sở đề xuất:

- Vận dụng tại Điều 6 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

- Bổ sung: chi kinh phí thực hiện mô hình; chi phí chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh khi tham gia xây dựng mô hình theo quy định hiện hành. Mức chi thực hiện theo mức cao nhất được quy định tại Điểm d, Điểm đ và Điểm e Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ (trong Thông tư 75/2019/TT-BTC chưa có quy định).

Lý do: để có cơ sở triển khai thực hiện các mô hình được quy định tại Điểm d, Điểm đ và Điểm e Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP gồm mô hình ứng dụng công nghệ cao, mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp, chi phí chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh khi tham gia xây dựng mô hình theo quy định hiện hành (đối với tất cả các loại mô hình).

2.4. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông

a) Nội dung hoạt động và phương thức tổ chức tư vấn, dịch vụ khuyến nông thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức chi

- Đối với tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm: Mức chi thực hiện theo mức cao nhất được quy định tại Điều 4 của Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

- Đối với tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, diễn đàn, tọa đàm: Mức chi thực hiện theo mức cao nhất được quy định tại Điều 5 của Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

- Đối với tư vấn trực tiếp, tư vấn và dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng: Mức chi thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng căn cứ quy định pháp luật liên quan.

Cơ sở đề xuất: Vận dụng tại Điều 7 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

2.5. Hợp tác quốc tế về khuyến nông

a) Nội dung hoạt động và phương thức tổ chức hợp tác quốc tế về khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức chi

- Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành, theo các hiệp định, nghị định thư hoặc thỏa thuận, hợp đồng chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, cá nhân trong nước với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Đón tiếp các đoàn khách nước ngoài vào làm việc: Mức chi thực hiện theo mức cao nhất được quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước.

Cơ sở đề xuất: Vận dụng tại Điều 8 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

2.6. Nội dung chi khác

a) Thuê chuyên gia trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông: Mức chi thực hiện theo mức cao nhất được áp dụng theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

b) Mua bản quyền tác giả, công nghệ mới phù hợp để chuyển giao gắn với chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi theo hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa các bên liên quan theo quy định pháp luật.

c) Mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Quản lý nhiệm vụ khuyến nông

- Cơ quan quản lý khuyến nông được trích 3% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc cơ quan được ủy quyền) giao dự toán trong năm để phục vụ công tác quản lý khuyến nông, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung và kinh phí trước khi thực hiện. Một số nội dung chi được quy định như sau:

+ Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển khuyến nông, định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông; xây dựng, khảo sát đánh giá, kiểm tra giám sát, nghiệm thu, quyết toán, tổng kết, báo cáo và quản lý các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông, gồm: Chi thuê chuyên gia, lao động (nếu có); chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, điện nước; chi công tác phí, xăng dầu, thuê phương tiện, vé máy bay và chi khác (nếu có) theo định mức, chế độ tài chính hiện hành.

+ Chi hội đồng tư vấn, thẩm định, xác định, đánh giá, nghiệm thu chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông. Các đơn vị căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 8 và Khoản 1 Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN để quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thành các yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn, nội dung công việc và các mức chi cụ thể theo công lao động cho các thành viên tham gia hội đồng.

- Tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ khuyến nông được trích 5% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc cơ quan được ủy quyền) giao dự toán trong năm để chi cho công tác tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán và chi khác. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

đ) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động khuyến nông theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Cơ sở đề xuất: Vận dụng tại Điều 9 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

3. Giải pháp thực hiện

Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này có hiệu quả, đồng bộ trên địa bàn thành phố và đúng quy định pháp luật.

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và Hội đồng nhân dân các quận, huyện, phường, xã giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

Giải pháp cụ thể:

- Công tác tuyên truyền: Các sở, ngành, địa phương chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền cụ thể như các nội

dung hỗ trợ của chính sách, sự cần thiết, hiệu quả của việc thực hiện chủ trương, chính sách.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện tốt chính sách trên địa bàn, trong đó xác định cụ thể các nội dung, số lượng, thời gian thực hiện, phân công cụ thể trách nhiệm của các ngành, địa phương có liên quan trong triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước: Chủ động thực hiện tốt công tác hướng dẫn thực hiện các nội dung chi và mức chi cho hoạt động khuyến nông; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động khuyến nông, kịp thời phát hiện, xử lý các vướng mắc phát sinh. Thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hoặc kiến nghị Trung ương những bất cập về chính sách trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính: Đơn giản hóa, thuận tiện thủ tục hành chính trong thực hiện hoạt động khuyến nông.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THIHÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước cấp hằng năm để tổ chức thực hiện.

Nhân lực quản lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh dự kiến trình vào kỳ họp thứ..... của Hội đồng nhân dân thành phố khóa..... nhiệm kỳ.....

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xin kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Các Ban của Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP ĐBQH và HĐND TP;
- VPUB: CPVP; Phòng VX, THKH, KT;
- Hội Nông dân TP; Liên minh HTX TP;
- Sở NN&PTNT, Sở Tư pháp, Sở Tài chính;
- UBND các huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND các Quận 9, 12, T.Đức, B.Tân;
- Lưu: VT, (.....).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm